

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex giao dịch khởi sắc nhờ lực đẩy từ VCB

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Giá trị mua ròng của khối ngoại tại F2002 ở mức cao

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

POW, KBC, MPC

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Báo cáo tình hình tài khóa năm 2019

[Quan điểm đầu tư]

Canh bán trading ngắn hạn 1 phần tỷ trọng

17/01/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	978.96	+0.48
VN30	894.84	+0.32
HĐTL VN30	893.50	+0.18
HNXIndex	103.88	-0.42
HNX30	181.79	-0.71
UPCoM	55.41	-0.09
USD/VND	VND23,171	-0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.83	-3
Lãi suất qua đêm (%)	2.31	+94
Dầu (WTI, \$)	58.52	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,554.51	+0.13



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 978.96 (+0.48%)
KLGD (triệu CP) 117.2 (-20.1%)
GTGD (triệu US\$) 142.5 (-30.4%)

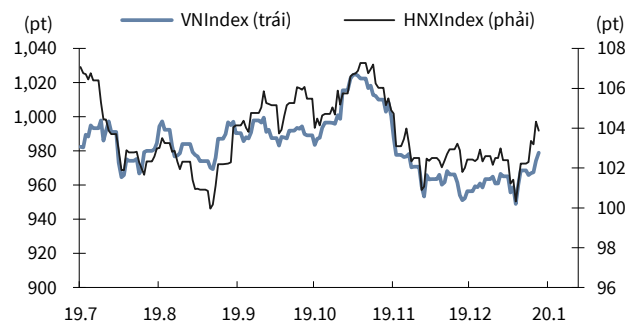
HNXIndex 103.88 (-0.42%)
KLGD (triệu CP) 21.0 (-8.9%)
GTGD (triệu US\$) 10.1 (-15.7%)

UPCoM 55.41 (-0.09%)
KLGD (triệu CP) 9.3 (+14.2%)
GTGD (triệu US\$) 3.6 (+0.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +1.3

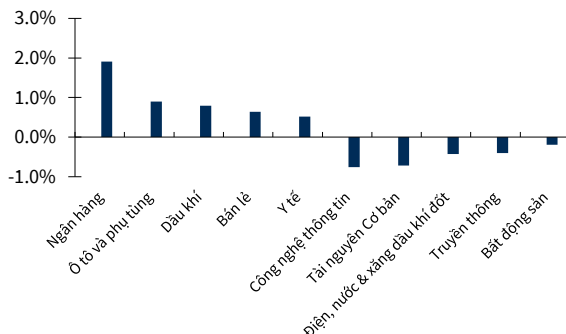
Phản ứng trước thông tin TTCK Mỹ vượt đỉnh và các số liệu kinh tế tích cực của Trung Quốc, TTCK Châu Á nói chung và TTCK Việt Nam nói riêng có phiên giao dịch khởi sắc. VCB, trước thông tin lợi nhuận 2019 đạt mức cao kỷ lục và kỳ vọng vào việc được nâng hạn mức tăng trưởng tín dụng cho năm 2020, tăng giá đột biến và đóng góp chính vào mức tăng của chỉ số VNIndex phiên hôm nay. Hiệu ứng tích cực từ mùa báo cáo KQKD tiếp tục giúp thu hút dòng tiền hướng đến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (PNJ, VJC) với thanh khoản ở mức cao, trái ngược với diễn biến khá tiêu cực đi kèm thanh khoản thấp ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng đã có sự luân chuyển, chốt lời ở 1 số cổ phiếu tăng mạnh (BID, HPG), hướng tới 1 số cổ phiếu trẻ nhịp (CTD, SSI, GMD). MPC, cổ phiếu vốn hóa lớn ngành thủy sản, sụt giảm mạnh -6.2% trước thông tin công ty con bị Mỹ điều tra vi phạm luật thương mại, kéo theo hàng loạt các cổ phiếu khác trong ngành điều chỉnh (VHC, TS4, AAM). Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp, tập trung ở VCB, VNM và E1FVN30.

VN Index & HNX Index



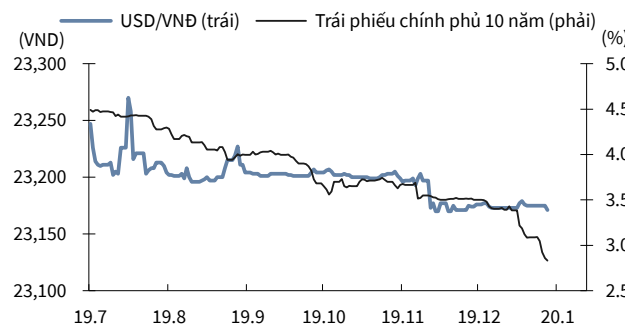
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



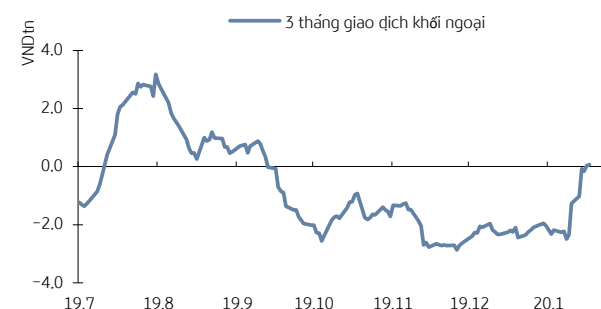
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



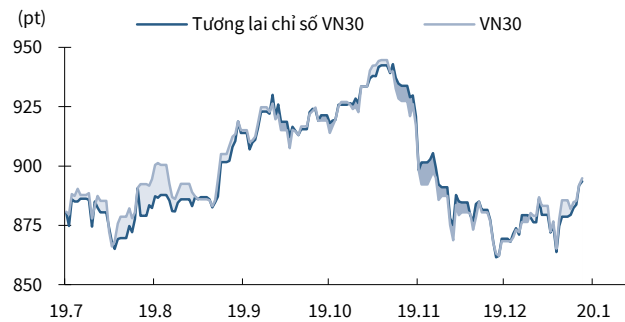
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	894.84 (+0.32%)
VN30 tương lai	893.5 (+0.18%)
Mở cửa	895.0
Cao nhất	895.5
Thấp nhất	889.5
Hợp đồng	70,814 (+10.9%)
KL HĐ mở OI	N/A

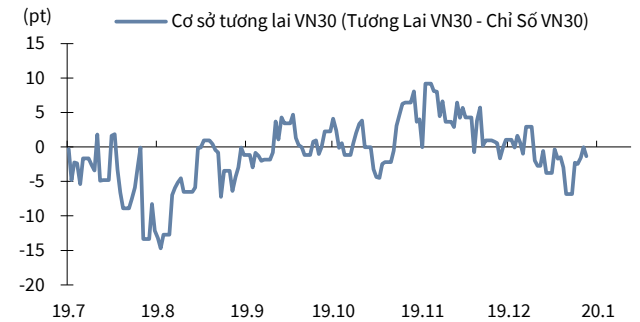
Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên giao dịch tích cực trên thị trường phái sinh với giá trị mua ròng tại F2002 ở mức cao, khi mà nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trên thị trường cơ sở cho thấy xu hướng khởi sắc. Với việc mức tăng ở F2002 có phần yếu hơn ở chỉ số VN30 Index, chênh lệch âm được nới rộng lên hơn 1.3 điểm. Thanh khoản thị trường hồi phục mạnh từ mức thấp trong phiên hôm qua, tuy nhiên vẫn ở mức thấp do chịu ảnh hưởng bởi kỳ nghỉ lễ dài ngày đang đến gần.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



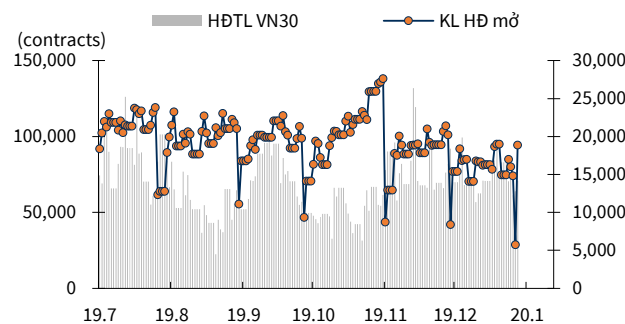
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



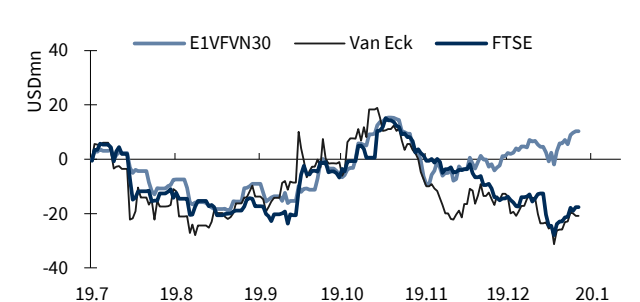
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

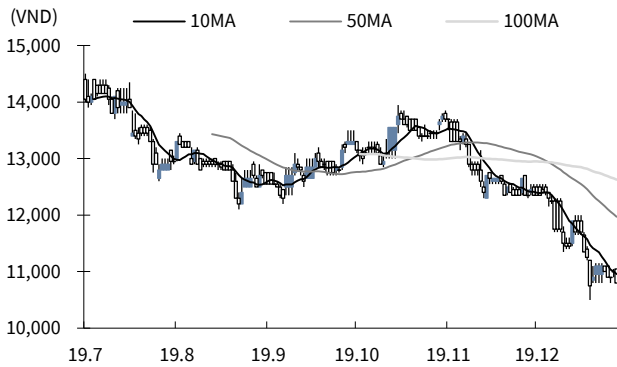
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

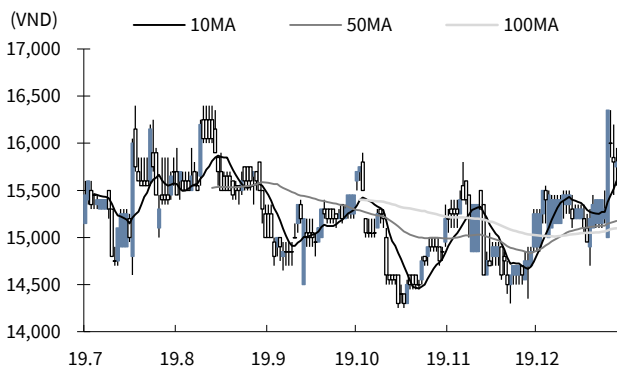
PV Power (POW)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- POW giảm 1.8% xuống 10,800 VNĐ/cp.
- Năm 2019, POW ghi nhận sản lượng điện 22.54 tỷ kWh, tăng 7% và tương đương 104% kế hoạch. Doanh thu toàn tổng công ty đạt 35,884 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và tương đương 110% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế 2019 đạt 3,121 tỷ đồng, tăng 25% và vượt 25% chỉ tiêu năm.
- Cho năm 2020, POW đặt mục tiêu sản lượng điện năm 2020 đạt 21.6 tỷ kWh, giảm 4% so với năm trước. Doanh thu đạt 36,763 tỷ đồng, tăng 2%. Chỉ tiêu lãi trước thuế 2,530 tỷ đồng, giảm 19% so với 2019.

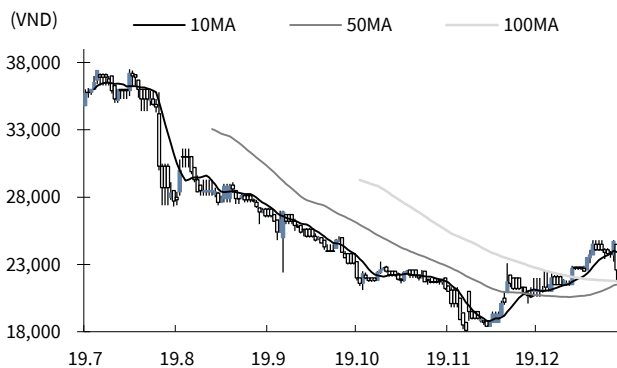
Kinh Bắc (KBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KBC đi ngang đóng cửa ở mức 15,800 VNĐ/cp.
- KBC thông báo chi 1,855 tỷ đồng để mua lại toàn bộ phần vốn của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ khách sạn Tân Hoàng Minh tại Công ty TNHH MTV Phát triển Khách sạn Hoa Sen. Công ty Hoa Sen là đơn vị phát triển dự án Diamond Rice Flower (tên cũ là Lotus Hotel). Dự án nằm trên khu đất vàng 4.2ha tại ngã ba Phạm Hùng – Đỗ Đức Dục, bên cạnh Trung tâm Hội nghị Quốc gia.

Minh Phú (MPC)



- MPC giảm 6.2% xuống 22,600 VNĐ/cp.
- MPC mới đây nhận được thông báo của Cục Hải quan và Bảo vệ biên giới Mỹ (CBP) về việc bắt đầu điều tra cáo buộc liên quan tới việc MSeafood, một chi nhánh của Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, vi phạm luật thương mại của Mỹ khi sử dụng tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu từ Ấn Độ để tránh thuế chống bán phá giá của Mỹ.

Bức tranh tài khóa 2019

Tiến triển tích cực hơn

Bội chi NSNN năm 2019 tiếp diễn xu hướng giảm nhẹ, ở mức 3.4% GDP (Biểu đồ 1)

- Nguồn thu ngân sách từ thuế thể hiện những tiến triển tích cực, tăng 4% trong năm 2019. Dữ liệu sơ bộ năm 2019 cho thấy số thu từ thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) tăng gần 10% nhờ quản lý thuế tốt hơn. Số thu từ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đã tăng gần 20% nhờ mở rộng cơ sở tính thuế (Biểu đồ 2).
- Tổng chi ngân sách nhà nước gần như giữ nguyên so với năm trước. Đáng chú ý là áp lực chi trả nợ lãi tăng gần 14%. Trong khi đó, những tắc nghẽn, thắt chặt giải ngân đầu tư công đã kiềm chế chi tiêu của Chính phủ trong năm.
- Bội chi NSNN hợp lý, ở mức thấp hơn tương đối so với tốc độ tăng trưởng GDP giúp giảm tỷ lệ Nợ công/GDP (%) dự kiến xuống 56.1%, mức thấp nhất trong 6 năm trở lại đây (Biểu đồ 3).

KBSV đánh giá áp lực trả nợ “đồn nén” trong năm 2020-2021 có thể là rủi ro gây xáo trộn tới thanh khoản cho ngân sách nhà nước, nhưng chưa quá lo ngại

- Bộ Tài Chính cho biết sẽ có khoảng 10.3% danh mục nợ trong nước của Chính Phủ đến hạn trả. Đây là những khoản TPCP kì hạn 5 năm được phát hành trong 2 năm 2015-2016. Từ năm 2017, các kì hạn TPCP đã được kéo dài và phân bổ hợp lý hơn, trải dài ở kì hạn 15 năm, 20 năm và 30 năm.
- Dù vậy, năng lực trả nợ của Việt Nam vẫn được đảm bảo, được thể hiện qua tỷ lệ nghĩa vụ trả nợ trực tiếp hàng năm chiếm 15-16% tổng thu ngân sách, vẫn dưới mức trần quy định và khuyến nghị của quốc tế là 25%. Việc Moody hạ mức xếp hạng tín nhiệm quốc gia chỉ liên quan tới nghĩa vụ nợ chính phủ bảo lãnh, mà theo Bộ Tài Chính là do sự thiếu nhất quán trong phối hợp hành chính để thanh toán nghĩa vụ nợ dự phòng.
- Cùng với đó, việc áp dụng số liệu GDP theo cách tính mới từ năm 2020 sẽ giúp hạ tỷ lệ Nợ công/GDP, tạo dư địa phát hành thêm trái phiếu, từ đó giúp chính phủ có thêm dư địa để hoán đổi và cơ cấu lại nợ.
- Điều kiện lãi suất thuận lợi giúp giảm áp lực chi phí vay nợ của chính phủ. Mặt bằng lãi suất chính phủ các kì hạn dài đang rơi xuống mức thấp kỉ lục (Biểu đồ 4).

KBSV có quan điểm lạc quan về độ khả thi cũng như tiến độ giải ngân đầu tư công trong năm 2020

- Luật đầu tư công vừa thông qua được kì vọng sẽ giải quyết được những yếu kém trong hệ thống quản lý đầu tư công.
- Hàng loạt các dự án trọng điểm quốc gia đang được Chính phủ hết sức chú trọng, trong đó có thể kể đến 2 đại dự án là cao tốc Bắc – Nam và sân bay Long Thành kì vọng sẽ được triển khai trong năm 2020.
- Việc cải thiện hệ thống thuế giúp chính phủ có thể tiếp tục gia tăng nguồn thu từ thuế, qua đó tạo dư địa tài khóa cho chi tiêu. Thời gian gần đây, chính phủ đã gia tăng truy thu doanh nghiệp vi phạm chuyển giá như Coca-Cola với 821 tỷ VNĐ và Heineken với 917 tỷ VNĐ.
- Hai nhóm ngành được KBSV kỳ vọng hưởng lợi từ yếu tố này là vật liệu xây dựng (cung cấp nguồn nguyên liệu cho các dự án xây dựng của Chính phủ) và nhóm xây dựng (trực tiếp tham gia đấu thầu xây dựng các dự án hạ tầng giao thông).

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

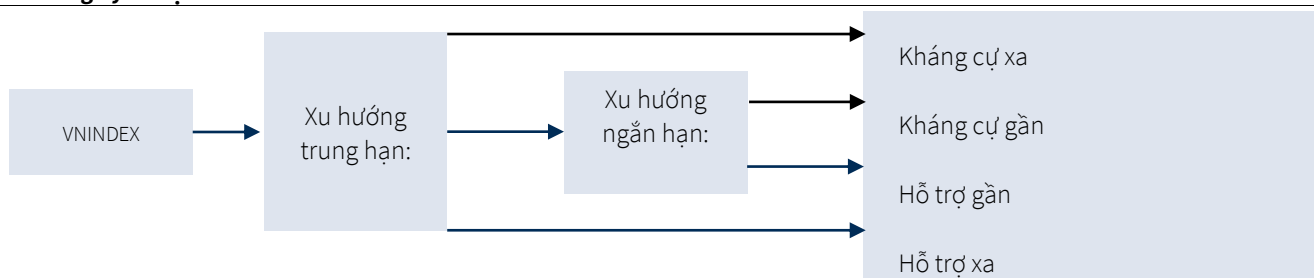
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNINDEX có phiên tăng điểm tích cực và chớm vượt qua vùng kháng cự gần quanh 975 đã đề cập.
- Về xu hướng tổng thể trung hạn, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ sớm trải qua áp lực điều chỉnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị có thể canh bán trading ngắn hạn 1 phần tỷ trọng ở vùng giá cao đối với những mã đã tăng mạnh và chạm kháng cự. Việc mua thêm cần chờ nhịp điều chỉnh, tránh mua đuổi tại vùng giá cao.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- VN30 cũng có thêm 1 phiên tăng điểm nhưng xung lực có phần yếu dần về cuối phiên sau khi test vùng kháng cự gần quanh 895.
- Về xu hướng tổng thể trung hạn, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực nhưng có phần nghiêng về khả năng điều chỉnh trong những phiên tới.
- NĐT được khuyến nghị có thể canh Short 1 phần vị thế intraday nếu chỉ số VN30 tiếp tục tăng vượt đỉnh ngắn hạn hoặc chờ Long theo xu hướng khi thị trường bước vào nhịp điều chỉnh ngắn.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

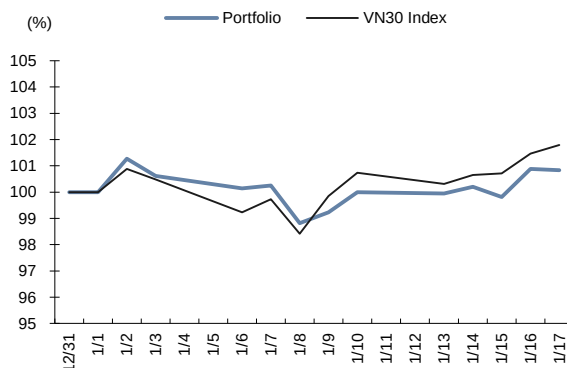
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.32%	-0.04%
Tăng lũy kế (YTD)	1.80%	0.84%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/01/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	116,100	0.6%	-16%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,000	-0.2%	0.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	90,700	0.9%	17.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	22,000	0.0%	8.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	36,500	0.3%	4.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	57,600	-0.7%	48.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
PV Drilling (PVD)	06/01/2020	14,650	-0.3%	-7.9%	- Kỳ vọng đà hồi phục của giá dầu tiếp diễn - Giá thuê dàn khoan theo ngày đang có xu hướng tăng trở lại - Khả năng tiếp tục thu hồi được 1 phần nợ xấu trong năm 2020
Power Const No. 1 (PC1)	06/11/2019	17,600	0.6%	-7.9%	- Đóng góp lớn từ dự án BĐS Thanh Xuân và mảng xây lắp đường truyền. - Mảng xây lắp điện kỳ vọng tăng trưởng mạnh do nhu cầu đầu tư từ EVN. - Công suất các nhà máy điện của PC1 dự kiến tăng mạnh trong năm 2020.
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,000	-12%	7.2%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	17,900	-0.6%	0.8%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	5.6%	23.8%	35.1
VNM	0.3%	58.7%	34.0
E1VFN30	0.4%	99.1%	25.3
SSI	0.8%	54.9%	14.1
CTG	0.2%	29.7%	12.3
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
NKG	0.0%	38.6%	-62.1
VRE	-0.6%	33.0%	-9.6
MSN	-2.1%	39.2%	-7.1
BID	-0.9%	18.0%	-5.7
VHM	-0.1%	15.0%	-5.3

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôì ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVI	-1.3%	54.3%	0.3
SHB	-2.7%	10.7%	0.2
NBC	0.0%	6.0%	0.0
ACB	-0.4%	30.0%	0.1
SLS	2.4%	2.2%	0.0
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	-1.3%	11.5%	-0.6
NTP	0.3%	20.4%	-0.5
INN	0.0%	9.6%	-0.4
SCI	-1.8%	3.0%	-0.4
AMV	-4.4%	1.9%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	9.0%	TCH, DRC
Ngân hàng	4.2%	VCB, BID
Tài nguyên Cơ bản	3.4%	HPG, VIS
Dịch vụ tài chính	1.6%	SSI, HCM
Du lịch và Giải trí	1.1%	VJC, SCS
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.9%	GAS, PGD
Truyền thông	-1.5%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-1.4%	BVH, PGI
Xây dựng và Vật Liệu	-0.8%	ROS, SC5
Thực phẩm và đồ uống	-0.5%	MSN, VNM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	23.6%	TCH, DRC
Ngân hàng	12.2%	BID, VCB
Tài nguyên Cơ bản	7.2%	HPG, NKG
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.8%	PNJ, TCM
Bán lẻ	3.3%	MWG, DGW
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	-11.2%	ROS, CTD
Bảo hiểm	-7.9%	BVH, PGI
Hóa chất	-4.9%	PHR, DCM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.7%	GAS, POW
Y tế	-4.1%	TRA, JVC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1đ)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	114,900	388,641 (16,772)	47,677 (2.1)	21.9	79.0	44.9	44.1	5.5	7.8	4.9	4.4	-0.1	0.1	-0.8	-0.1
	VHM	VINHOMES JSC	86,000	282,898 (12,209)	55,811 (2.4)	34.1	15.0	10.7	35.0	33.5	35.9	4.8	3.3	-0.1	1.8	0.6	1.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	32,600	74,078 (3,197)	33,848 (1.5)	16.0	27.4	21.5	18.3	9.6	10.8	2.6	2.4	-0.6	-4.0	-0.9	-4.1
	NVL	NOVA LAND INVES	56,000	54,294 (2,343)	16,694 (0.7)	31.6	18.2	17.3	-4.3	14.6	12.0	2.3	-	0.0	0.4	0.0	-5.9
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	25,800	14,046 (606)	6,410 (0.3)	4.5	15.1	11.5	20.7	12.9	15.0	1.9	1.7	0.0	0.8	-3.0	-4.1
	DXG	DAT XANH GROUP	13,000	6,810 (291)	19,195 (0.8)	3.5	4.8	4.5	3.4	18.6	18.0	0.8	0.8	-2.3	-3.0	-7.5	-10.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	94,500	350,489 (15,126)	74,693 (3.2)	6.2	21.1	16.8	23.7	24.7	24.3	4.3	3.3	5.6	5.6	10.8	4.8
	BID	BANK FOR INVESTM	53,500	215,178 (9,286)	43,735 (1.9)	12.0	34.1	24.4	15.9	12.5	14.1	2.8	2.6	-0.9	4.3	29.1	15.9
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,400	81,903 (3,535)	35,735 (1.5)	0.0	8.7	7.4	8.1	16.8	16.4	1.3	1.1	0.4	1.1	2.9	-0.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,950	92,899 (4,009)	101,899 (4.4)	0.3	12.5	10.1	30.5	11.9	13.4	1.2	1.1	0.2	5.9	23.2	19.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,900	53,387 (2,304)	41,136 (1.8)	0.0	6.8	5.7	13.6	20.6	20.4	1.3	1.0	0.2	4.0	13.5	9.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	22,000	51,165 (2,208)	76,351 (3.3)	0.0	6.8	6.0	16.3	21.3	21.0	1.3	1.1	0.0	2.8	4.5	5.8
	HDB	HDBANK	28,550	27,483 (1,186)	39,035 (1.7)	6.9	8.8	7.5	12.8	18.7	19.5	1.5	1.4	-0.3	1.6	5.9	3.6
	STB	SACOMBANK	10,600	19,119 (825)	33,098 (1.4)	11.5	8.7	6.5	56.6	8.6	10.3	0.7	0.7	1.9	1.0	5.5	5.5
	TPB	TIENPHONGCOMME	21,550	17,813 (769)	3,208 (0.1)	0.0	7.1	5.6	33.5	21.8	22.4	1.4	1.1	-1.6	0.2	2.6	2.4
	EBB	VIETNAM EXPORT-I	17,800	21,884 (944)	2,336 (0.1)	0.0	28.5	27.7	9.4	5.1	8.0	1.4	1.3	1.4	-1.1	4.7	0.0
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	65,900	48,919 (2,111)	12,898 (0.6)	19.5	38.3	28.8	19.2	8.3	9.6	2.7	2.5	-0.2	-1.6	-8.7	-3.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	25,700	2,348 (101)	760 (0.0)	11.4	13.8	-	-	7.9	-	-	-	0.8	3.6	4.3	3.6
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	19,250	9,780 (422)	23,728 (1.0)	45.1	4.8	4.4	33.9	9.6	10.5	0.9	0.8	0.8	5.2	3.2	6.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,800	4,733 (204)	1,056 (0.0)	63.9	7.6	7.9	-14.5	16.0	13.9	1.2	1.0	1.1	0.0	-6.6	-2.4
	HCM	HOCHI MINH CITY	21,600	6,599 (285)	16,075 (0.7)	43.6	18.4	12.7	-16.4	9.8	11.5	1.5	1.4	-1.1	2.9	-5.3	1.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,450	3,014 (130)	2,149 (0.1)	8.7	9.5	8.3	-4.2	11.4	12.3	0.9	0.9	0.3	1.0	0.0	0.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	118,600	206,527 (8,913)	79,950 (3.4)	41.3	21.2	20.0	6.9	38.9	38.7	7.4	6.7	0.3	-0.3	1.3	1.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	234,500	150,380 (6,490)	6,907 (0.3)	36.7	29.8	24.2	25.1	34.4	36.0	8.9	7.7	0.5	0.4	0.6	2.9
	MSN	MASANGROUP CORP	55,000	64,292 (2,775)	47,268 (2.0)	9.8	13.8	13.3	-7.0	14.3	13.2	1.9	1.6	-2.1	-2.7	-2.0	-2.7
	HNG	HOANGANH GIA LA	14,000	15,520 (670)	2,986 (0.1)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-0.4	-3.4	0.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	148,200	77,633 (3,350)	62,561 (2.7)	10.4	14.0	12.8	10.1	38.7	37.8	4.9	4.0	1.5	1.4	3.9	1.4
	GMD	GEMADEPT CORP	21,400	6,354 (274)	5,641 (0.2)	0.0	11.6	11.3	-44.5	9.4	9.2	1.0	1.0	0.9	-2.7	-8.9	-8.2
	CII	HOCHI MINH CITY	26,000	6,444 (278)	9,814 (0.4)	18.9	12.7	11.6	147.6	11.0	12.2	-	-	0.0	9.2	14.3	15.6
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	10,000	5,676 (245)	318,816 (13.8)	45.2	-	-	-	-	-	-	-	-4.8	-17.7	-58.3	-42.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	19,900	9,716 (419)	11,086 (0.5)	33.6	8.0	10.0	-2.5	13.2	13.3	1.5	1.4	1.0	1.0	0.8	2.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	52,700	4,021 (174)	5,323 (0.2)	1.7	6.0	6.3	-30.7	8.6	7.9	0.5	0.5	6.9	6.4	-14.9	2.7
	REE	REE	36,500	11,317 (488)	22,477 (1.0)	0.0	6.4	6.3	0.4	16.7	15.8	1.1	1.0	0.3	2.2	1.4	0.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu , USD mn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	93,200	178,380 (7.698)	25,518 (1.1)	45.4	14.8	14.7	2.5	25.8	25.5	3.7	3.4	-0.1	-2.8	-4.4	-0.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,300	5,268 (227)	4,528 (0.2)	30.4	7.1	7.4	-2.6	19.8	18.4	1.3	1.4	-1.9	-3.7	-18.5	-15.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,900	8,304 (358)	4,364 (0.2)	32.7	9.2	9.0	-9.1	16.5	16.3	1.5	1.4	0.0	1.4	-9.1	-3.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,000	69,027 (2.979)	128,255 (5.5)	10.6	9.6	7.8	2.5	16.8	18.0	1.4	1.3	-1.2	3.3	8.0	6.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,500	4,892 (211)	3,392 (0.1)	30.1	19.4	11.0	-16.2	3.5	6.2	0.6	0.6	0.0	-2.0	-7.1	-3.5
	DCM	PETROCA MAU FER	5,920	3,134 (135)	1,230 (0.1)	46.6	7.9	9.5	-	6.4	5.3	0.5	0.5	-0.8	-1.0	-11.4	-8.9
	HSG	HOA SEN GROUP	8,440	3,572 (154)	28,433 (1.2)	31.2	9.3	7.0	-5.5	7.2	8.3	0.6	0.5	-0.9	4.3	4.3	8.1
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,500	2,140 (092)	23,506 (1.0)	37.2	5.6	5.6	49.2	16.4	16.3	0.7	0.7	0.8	3.3	-10.1	-1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,200	66,924 (2.888)	10,429 (0.5)	6.6	16.8	16.2	11.9	18.8	19.3	3.1	3.1	0.9	0.9	1.1	0.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	14,650	6,170 (266)	35,858 (1.5)	29.9	38.3	27.8	21.2	1.3	1.8	0.5	0.5	-0.3	-3.3	-1.7	-2.7
	PVT	PETROVIET TRANSP	15,300	4,306 (186)	3,922 (0.2)	17.1	6.6	6.1	6.9	13.4	13.8	0.8	0.8	-1.3	-2.2	-8.4	-8.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	116,100	52,618 (2.271)	59,055 (2.5)	0.0	13.6	11.0	25.7	36.1	33.7	4.3	3.2	0.6	0.9	2.5	1.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	90,700	20,425 (881)	59,516 (2.6)	0.0	15.5	13.4	20.7	28.2	27.4	3.6	3.2	0.9	2.5	10.3	5.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,000	1,092 (047)	888 (0.0)	68.1	-	22.3	-40.0	-4.1	3.6	0.8	0.8	-0.1	2.2	-11.5	0.0
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,400	1,453 (063)	2,408 (0.1)	1.6	4.5	4.3	0.0	25.3	22.8	1.1	0.9	1.9	-6.6	-31.0	-12.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,150	5,440 (235)	21,823 (0.9)	43.0	5.0	5.0	31.3	30.8	35.3	1.8	1.5	0.1	3.2	-22.9	5.1
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	88,000	11,506 (497)	1,889 (0.1)	45.6	19.3	18.1	4.0	19.8	20.0	3.5	3.3	0.7	0.0	-7.0	-3.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	54,000	4,051 (175)	347 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	1.9	-1.5	-0.6
IT	FPT	FPT CORP	57,600	39,069 (1.686)	67,394 (2.9)	0.0	12.4	10.3	26.6	24.3	25.2	2.6	2.3	-0.7	0.2	4.0	-1.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOI PHAN TICH CONG TY CHUNG KHOAN KB VIET NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.